

THT

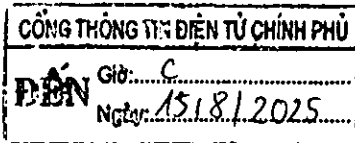
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1745/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW
ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện
Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị
lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII
về công tác dân số trong tình hình mới



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Tờ trình số 1071/TTr-BYT ngày 06 tháng 8 năm 2025 và Tờ trình số 977/TTr-BYT ngày 18 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

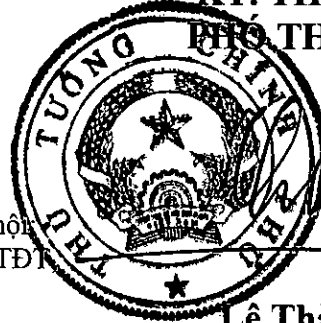
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ công TTĐT, VPĐUCP; các Vụ: TH, PL;
- Lưu: VT, KGVX (3b).vt.

40



**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Thành Long



KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025
của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW,
ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới
(Kèm theo Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2025
của Thủ tướng Chính phủ)**

Thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kết luận số 149-KL/TW), Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

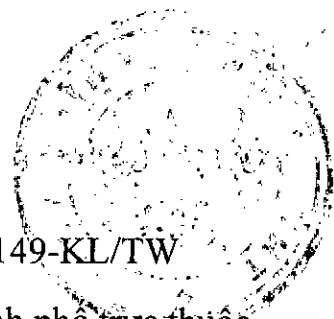
a) Tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển trong tình hình mới.

b) Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các bộ, ngành Trung ương và địa phương trong tổ chức thực hiện Kết luận số 149-KL/TW.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 149-KL/TW; xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các bộ, ngành Trung ương và địa phương trong tổ chức thực hiện Kết luận số 149-KL/TW; phấn đấu đến hết năm 2030 đạt được cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã đề ra.

b) Việc triển khai Kết luận số 149-KL/TW được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030, các chương trình, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về dân số đến năm 2030 và phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành, địa phương.



II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 149-KL/TW

a) Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 149-KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 149-KL/TW đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức, hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới (hoàn thành trong tháng 8 năm 2025).

b) Bộ Y tế tham mưu Thủ tướng Chính phủ tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt Kết luận số 149-KL/TW và triển khai thực hiện Kế hoạch này (hoàn thành trong tháng 8 năm 2025).

c) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, ngành, các địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng các nội dung Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW trên các phương tiện truyền thông đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 21-NQ/TW, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước giàu mạnh và thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo và thực hiện; xem dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và hệ thống chính trị.

- Đưa nội dung công tác dân số vào trong nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác; thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, từng vùng, từng ngành, từng địa phương. Phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành của Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp.

b) Bộ Y tế

Chủ trì thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương trong triển khai các biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy nòng cốt của các lực lượng chuyên trách và sự tham gia tích cực của người dân trong thực hiện hiệu quả công tác dân số và phát triển.

3. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

a) Các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền vận động về công tác dân số trong tình hình mới đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; coi việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong kỷ nguyên mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, sát với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng, từng vùng, miền để chuyển tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

b) Bộ Y tế

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác truyền thông, giáo dục về dân số.

4. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số

a) Bộ Y tế chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án Luật Dân số, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV. Xây dựng và trình Chính phủ Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Dân số sau khi Luật Dân số được ban hành.

- Tham mưu sửa đổi, bổ sung Luật Người cao tuổi.

- Chủ trì xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định sửa đổi, bổ sung Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 bảo đảm mức sinh thay thế của quốc gia.

- Chủ trì xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án xây dựng, phát triển nhân viên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chủ trì xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2026-2035.

b) Các bộ, ngành

Các bộ: Bộ Nội vụ (thực hiện nhiệm vụ của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng đẩy nhanh tiến độ triển khai việc xây dựng các Đề án được giao tại Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

5. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

a) Bộ Y tế chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số với các giải pháp: củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh; mạng lưới chăm sóc người cao tuổi; từng bước phát triển mạng lưới chuyên ngành lão khoa, đào tạo và phát triển nhân lực chuyên sâu về lão khoa, xây dựng cơ sở y tế chuyên biệt về lão khoa, phát triển mô hình chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người cao tuổi; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân; đẩy mạnh xã hội hóa, đổi mới phương thức cung cấp các dịch vụ dân số.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển; mở rộng hợp tác quốc tế về công tác dân số để tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm, kỹ thuật để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về dân số.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, các chương trình, đề án về dân số và phát triển đến năm 2030; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 sau khi được phê duyệt.

- Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy làm công tác dân số các cấp đảm bảo thống nhất, liên tục và đồng bộ với quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 2 cấp; tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành công tác dân số; tăng cường nguồn lực đầu tư nhằm hoàn thành các mục tiêu chỉ tiêu theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã đề ra.

- Chủ trì xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 trình Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

- Chủ trì xây dựng, ban hành Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan đồng bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số về Trung tâm dữ liệu quốc gia để khai thác, sử dụng sau khi hoàn thành.

b) Bộ Tài chính

Chủ trì phối hợp với Bộ Y tế và các bộ, cơ quan có liên quan cân đối, bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, bảo đảm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan, trong đó ưu tiên đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giới, giới tính, tăng cường giáo dục thể chất, nâng cao thể lực trong hệ thống giáo dục quốc dân; tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách về giáo dục để bổ sung các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực người Việt Nam; thực hiện việc mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động.

d) Bộ Nội vụ

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn.

đ) Các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện việc củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân số trong quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm thống nhất, liên tục, thực hiện hiệu quả công tác dân số và phát triển.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước, nguồn huy động của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của các bộ, ngành và địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan có liên quan

Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW (hoàn thành chậm nhất trong tháng 9 năm 2025); định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch và gửi báo cáo về Bộ Y tế để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Bộ Y tế chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai kế hoạch này; chịu trách nhiệm về nội dung, kiến nghị, đề xuất tại Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện./.



Phụ lục

Phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Kết luận
số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh
thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của
Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII
về công tác dân số trong tình hình mới
(Kèm theo Quyết định số: 1745/QĐ-TTg ngày 15 tháng năm 2025
của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Thời gian trình
I	LUẬT, NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI				
1	Luật Dân số	Bộ Y tế	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	Tháng 10/2025
2	Luật sửa đổi, bổ sung Luật Người cao tuổi	Bộ Y tế	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	Tháng 12/2028
3	Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035	Bộ Y tế	Bộ, ngành, địa phương	Quốc hội	Tháng 10/2025
II	NGHỊ ĐỊNH CHÍNH PHỦ				
1	Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Dân số	Bộ Y tế	Bộ, ngành, địa phương	Chính phủ	Tháng 05/2026
III	QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG				
1	Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định 588/QĐ-TTg ngày 28/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê	Bộ Y tế	Bộ, ngành,		Tháng 12/2025

	duyet Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030		địa phương	Thủ tướng Chính phủ	
2	Quyết định phê duyệt Đề án xây dựng, phát triển nhân viên chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng và cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Bộ Y tế	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2025
3	Quyết định phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2026-2035	Bộ Y tế	Bộ, ngành, địa phương	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2026
IV VĂN BẢN CỦA BỘ TRƯỞNG, THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NGANG BỘ					
1	Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035	Bộ Y tế	Bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng Bộ Y tế	Tháng 03/2026
2	Quyết định phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực truyền thông dân số đến năm 2030	Bộ Y tế	Bộ, ngành, địa phương	Bộ trưởng Bộ Y tế	Tháng 9/2026